TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2021
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Lê Na**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạch Thị Kim Loan** và Bà **Bùi Thị Thu Giang**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Bảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Phương Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/14/2021, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Liên P** – Sinh 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn B K , xã P K, huyện T, thành phố H.

Nơi cư trú: Thôn Ngoại Thôn, xã P K, huyện T, thành phố H. *Có mặt.*

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh V** – Sinh 1981

Hộ khẩu thường trú: Thôn B K , xã P K, huyện T, thành phố H.

Địa chỉ hiện tại: Lim Ay Ming 26 Estrada, Cavaleiros, BL.4FL.4APT.478EDF, Heng Long, Macau, Trung Quốc. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Liên P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2004 tại UBND xã P K, huyện T, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến cuối

năm 2007, chị P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến năm 2010, chị về nước. Từ khi chị đi xuất khẩu lao động về, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng lẫn nhau.

Tháng 8 năm 2010, chị P có làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện T để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V . Anh V không đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân huyện T đã bác đơn khởi kiện của chị P. Vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay.

Sự việc mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Cả hai đã không còn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau.

Năm 2011, chị P tiếp tục đi lao động ở Đài Loan. Đến năm 2019 chị về nước. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được nên chị đã làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V . Sau đó vụ án được chuyển lên Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết theo thẩm quyền .

Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh V .

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo L , sinh ngày 21/12/2004. Thời gian chị đi xuất khẩu lao động cháu ở cùng bố. Hiện tại cháu cũng đã lớn nên chị để cháu tự quyết định. Hiện nay chị đang sống cùng gia đình bên ngoại, có chỗ ở và công việc ổn định, chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Nếu cháu sống cùng chị thì chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn là anh Nguyễn Anh V gửi bản tự khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với quan điểm của chị P về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và tình trạng hôn nhân.

Đến nay, sau thời gian dài cho cả hai bên tự xem xét nhưng anh thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, hai vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau.

Vì vậy, nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh thống nhất với trình bày của bà P. Từ trước đến nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L nên ông vẫn có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng cháu Nguyễn Thảo L trình bày :

Cháu là con bố V , mẹ P. Nay bố mẹ cháu mâu thuẫn nguyện vọng của cháu là được ở với bố cháu và sẽ qua lại với mẹ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn anh V .

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh V , chị P giao anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo L , sinh ngày 21/12/2004;

- Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị P và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Liên P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với ông Nguyễn Anh V là quan hệ pháp luật về tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Vụ án được Tòa án nhân dân huyện T thụ lý ngày 25/02/2021. Trong quá trình giải quyết vụ án xác định bị đơn là ông Nguyễn Anh V đã có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần từ ngày 10/4/2011 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số B5134675, lần cuối xuất cảnh ngày 29/08/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C0950824, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án nhân dân huyện T thu thập chứng cứ từ gia đình và Công An xã P K xác định anh V hiện nay đang đi lao động tại Ma Cao, Trung Quốc.

Xét thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện T đã làm thủ tục chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý vụ án và tiến hành tống đạt các tài liệu tố tụng theo quy định pháp là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Liên P và anh Nguyễn Anh V đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, chị P và anh V chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, chị P đi xuất khẩu lao động nên hai vợ chồng sống xa cách ít có điều kiện quan tâm và chăm sóc nhau để hòa giải các mâu thuẫn.

Tháng 8 năm 2010, chị P làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện T để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V . Tòa án nhân dân huyện T đã bác đơn khởi kiện của chị P. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay.

Ngày 18/01/2021, chị P tiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Anh V .

Bị đơn là ông Nguyễn Anh V sau khi nhận được các thông báo tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố H đã gửi ý kiến thể hiện: Anh thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn chị P.

Hội đồng xét xử thấy rằng: mẫu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị P đã kéo dài nhiều năm, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm lẫn nhau; có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh V đồng ý ly hôn chị P. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị P và anh V .

2.2. *Về con chung*: Chị P và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo L , sinh ngày 21/12/2004. Trong thời gian chị P đi xuất khẩu lao động, cháu L sống cùng bố là anh V . Hiện nay, khi anh V đi xuất khẩu lao động cháu đang sống cùng bà nội của cháu là bà Cấn Thị Duyên (mẹ đẻ của anh V).

Khi đề nghị ly hôn, chị P và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị bên còn lại cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị P và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng chính đáng và thể hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ đối với con cái. Cháu L hiện nay đã gần 17 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống cùng bố. Tuy nhiên, hiện nay theo xác minh anh V đang đi lao động tại Ma Cao, Trung Quốc, không có mặt tại địa P nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc cháu, giáo dục con chung như nguyện vọng của anh. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L . Hiện nay, chị đang sống cùng gia đình bên ngoại, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ vào điều

kiện nuôi dưỡng của các bên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L , thấy rằng cần giao cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo L là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị P và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Liên P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28;Điều 37; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Liên P. Chị Nguyễn Thị Liên P được ly hôn anh Nguyễn Anh V .

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thảo L , sinh ngày 21/12/2004 cho chị Nguyễn Thị Liên P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Liên P không yêu cầu anh Nguyễn Anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh V tự nguyện thực hiện.

Anh Nguyễn Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Liên P và anh Nguyễn Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Liên P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011913 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Bà P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại H;
- VKSND. TP H;
- UBND xã P K, huyện T;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lê Na